

**HỘI CCB VIỆT NAM
HỘI CCB TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *414*/CCB
V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
số 503-KH/TU ngày 25/8/2020 của
Tỉnh ủy Cao Bằng

Cao Bằng, ngày *4* tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Hội CCB các huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 503-KH/TU, ngày 25/8/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng về kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 06/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”. Hội CCB tỉnh Cao Bằng yêu cầu Hội CCB các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Kết luận số 45-KL/TW và Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 06/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW trong các cấp Hội. Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kết luận số 45-KL/TW; đôn đốc việc tổ chức triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW trong các cấp Hội, nhất là ở cấp cơ sở.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông (TTATGT); tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT; vận động hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

3. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra của Tỉnh ủy, tiến hành tự kiểm tra và báo cáo kết quả đầy đủ các nội dung theo đề cương gợi ý của Đoàn kiểm tra; gửi báo cáo về Hội CCB tỉnh trước ngày 10/01/2021 để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy (có đề cương báo cáo gửi kèm)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Hội CCB tỉnh;
- Lưu VT + Ban CTXDH.



Nguyễn Trung Bộ

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW
(Kèm theo Kế hoạch số 503-KH/TU ngày 25/8/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng)

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương liên quan đến việc triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW.

2. Đánh giá khái quát tình hình trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị (tai nạn giao thông từ ngày 06/5/2019 đến hết ngày 15/01/2021 tăng, giảm thế nào).

II- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Văn bản của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy để triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 331-KH/TU của Tỉnh ủy.

- Công tác triển khai, quán triệt Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 331-KH/TU của Tỉnh ủy; hình thức tổ chức triển khai; nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi được triển khai, quán triệt (*thống kê số lượt người đối với hình thức triển khai qua hội nghị, cuộc họp*).

- Văn bản của cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo đơn vị về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và Thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Đánh giá sự vào cuộc của các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Việc ban hành các quy định cụ thể tại từng đơn vị, địa phương đối với cán bộ, đảng viên trong chấp hành các quy định về bảo đảm TTATGT và xử lý nội bộ đối với các trường hợp vi phạm.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương.

Lưu ý: Các đơn vị, địa phương chưa xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW hoặc đã xây dựng mà chưa gửi về Đảng ủy Công an tỉnh, đề nghị gửi kế hoạch, chương trình về Phòng Cảnh sát giao thông trước ngày 31/8/2020 để tổng hợp, theo dõi.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả ban đầu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1.1. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử có văn hóa khi tham gia giao

thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về TTATGT thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, chi đoàn.

Lưu ý: Căn cứ từng hình thức tuyên truyền cụ thể để thống kê rõ số lượt tuyên truyền; số lượt người nghe hoặc tham gia các hoạt động tuyên truyền; số lượt ký cam kết; số tin bài đăng trên phương tiện thông tin đại chúng, internet, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, dịch vụ viễn thông; nội dung, số lượt người tham gia các mô hình, điển hình tiên tiến...

1.2. Công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải

- Công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Công tác quản lý vận tải, gắn trách nhiệm của chủ doanh nghiệp vận tải với người điều khiển phương tiện được chủ doanh nghiệp thuê; việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe vi phạm các quy định về quản lý vận tải; việc đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải tổ chức khám sức khỏe định kỳ và kiểm tra dấu hiệu sử dụng ma túy cho lái xe.

- Thực trạng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông tại địa phương; việc tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh công tác kiểm định ATKTK và BVMT.

- Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, đường phố.

- Công tác khảo sát, xác định, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT; khảo sát, điều chỉnh các bất hợp lý về tổ chức giao thông tại các tuyến phố trọng điểm, điểm giao cắt có nhiều xung đột nhằm khắc phục ùn tắc, ùn ứ giao thông trên địa bàn đô thị, nhất là TP. Cao Bằng.

- Các giải pháp phát triển giao thông công cộng nhằm từng bước hạn chế phương tiện cá nhân.

1.3. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

- Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại đơn vị, địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT, thông kê chi tiết về kết quả xử lý các trường hợp lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích khác.

- Các giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT đi đôi với cưỡng chế bắt buộc việc chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Thực trạng công tác đăng ký phương tiện giao thông tại địa phương; các giải pháp gắn trách nhiệm chủ sở hữu phương tiện giao thông với trách nhiệm quản lý, sử dụng xe.

- Thực trạng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại địa phương; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch; các biện pháp kiểm soát quy trình sát hạch và quản lý giấy phép lái xe.

- Công tác chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ TNGT, nhất là các vụ TNGT gây hậu quả tử vong nghiêm trọng trở lên, có dấu hiệu tội phạm, gây bức xúc trong dư luận; việc xử lý trách nhiệm của chủ phương tiện vận tải đối với các vụ việc lái xe vi phạm gây ra hậu quả nghiêm trọng (nếu có).

1.4. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và quản lý nhà nước về TTATGT

- Việc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, chú trọng việc nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu khi thi hành công vụ.

- Kết quả tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng cứu hộ cứu nạn cho đội ngũ cán bộ (*thống kê rõ số lượt, nội dung tập huấn, số lượt người tham gia*).

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật đối với đội ngũ cán bộ (*thống kê rõ số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát; số đơn vị, cán bộ vi phạm nếu có*).

- Việc ưu tiên ứng dụng khoa học – kỹ thuật công nghệ trong công tác bảo đảm TTATGT (*thống kê số dịch vụ công trực tuyến đã được cài đặt, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; số cơ sở dữ liệu đang vận hành; thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang bị để giám sát, phát hiện vi phạm TTATGT*).

- Việc chỉ đạo tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về TTATGT (*các quy chế phối hợp đã được ban hành, triển khai thực hiện nếu có*).

2. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Ưu điểm

2.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3. Đề xuất, kiến nghị

IV- PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Những phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện trong thời gian tới của đơn vị, địa phương.

